

KINH TẾ HỌC VI MÔ
DÀNH CHO CHÍNH SÁCH CÔNG



Bài giảng 1: Nhập môn

Kinh tế học vi mô và chính sách công

Nhóm giảng viên và giờ trực văn phòng



Đặng Văn Thanh	Trong đợt học tập trung: 17:00 – 18:30 trên Teams Ngoài đợt học tập trung: trả lời câu hỏi qua chat trên Teams hoặc email.
Vũ Thúy Vinh	Trong đợt học tập trung: 17:00 – 18:00 trên Teams Ngoài đợt học tập trung: 17:00 – 18:00, thứ Hai đến thứ Sáu trên Teams
Bùi Mạnh Tiến	Trong đợt học tập trung: 17:00 – 18:00 trên Teams và tại trường Ngoài đợt học tập trung: 17:00 – 18:00, thứ Hai đến thứ Sáu trên Teams và tại trường

Mục tiêu của môn học



- ☞ Học viên có thể áp dụng được các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô để:
 - ☞ Hiểu bản chất của nhiều vấn đề kinh tế được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng;
 - ☞ Thực hiện một số phân tích và đánh giá chính sách công;
 - ☞ Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các môn học chuyên ngành sau này.

Phương pháp giảng dạy



- ☞ Tập trung vào một số khái niệm, nguyên lý và công cụ cơ bản của kinh tế học vi mô
- ☞ Dành một phần thời gian thảo luận, đặc biệt là thông qua các bài nghiên cứu tình huống
- ☞ Khuyến khích việc tự đọc, tự học, và tự nghiên cứu của học viên.

Giáo trình và tài liệu tham khảo



- ∞ Pindyck và Rubinfeld [**PR**], “Kinh tế học vi mô”, Nxb Prentice-Hall, tái bản lần thứ 8, 2013.
- ∞ N. Gregory Mankiw [**GM**], Nguyên lý kinh tế học, Nxb South-Western, tái bản lần thứ 6, 2014.
- ∞ Richard H. Thaler, Tất cả chúng ta đều hành xử cảm tính, Nxb Trẻ, 2019
- ∞ Dan Ariely, Phi lý trí, Nxb Lao động – Xã hội, 2020.
- ∞ Steinemann, Apgar, và Brown [**SAB**], “Kinh tế học vi mô dành cho quyết định công”, Nxb South-Western, 2005.

Cấu trúc điểm



☞ Thành phần và trọng số điểm như sau:

- ☞ Tham gia trên lớp: 10%
- ☞ Nghiên cứu tình huống: 20%
- ☞ Bài tập: 30%
- ☞ Bài viết cuối kỳ: 40%



Bài 1

Giới thiệu Kinh tế học vi mô dành cho Chính sách công

Kinh tế học là gì?



- ☞ **Xuất phát điểm của kinh tế học:** Quy luật có tính phổ quát về sự khan hiếm
- ☞ **Quy luật khan hiếm:** Mâu thuẫn giữa nhu cầu và ước vọng vô hạn với khả năng và nguồn lực hữu hạn của mỗi cá nhân, hộ gia đình, công ty, quốc gia v.v.
- ☞ **Hệ quả của quy luật khan hiếm:** Phải lựa chọn
 - ☞ Nhu cầu / ước vọng
 - ☞ Phân bổ khả năng / nguồn lực
- ☞ **Hai khía cạnh của sự lựa chọn:** Mục tiêu và điều kiện ràng buộc

Kinh tế học là gì?



- ☞ **Kinh tế học là một môn khoa học xã hội** nghiên cứu sự lựa chọn của các cá nhân, tổ chức, và xã hội trong việc phân bổ các nguồn lực khan hiếm cho các mục đích sử dụng có tính cạnh tranh, nhằm tối ưu hóa lợi ích của mình.
- ☞ **Kinh tế học là một khoa học về sự lựa chọn**
- ☞ **Kinh tế học là khoa học về thị trường**
- ☞ **Kinh tế học là một cách tư duy về thế giới**

Một số câu hỏi cơ bản của nền kinh tế

- ❧ Sản xuất cái gì?
- ❧ Sản xuất bao nhiêu?
- ❧ Sản xuất như thế nào?
- ❧ Sản xuất cho ai?

Các hệ thống kinh tế

trả lời các câu hỏi cơ bản như thế nào?

☞ Kinh tế kế hoạch
(tập trung)

☞ Kinh tế thị trường
(phi tập trung)

☞ Kinh tế hỗn hợp

☞ Sản xuất cái gì?

☞ Sản xuất bao nhiêu?

☞ Sản xuất như thế nào?

☞ Sản xuất cho ai?

Kinh tế thị trường và Kinh tế kế hoạch



	KINH TẾ KẾ HOẠCH	KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
QUYỀN SỞ HỮU CHỦ YẾU	Nhà nước (toàn dân), tập thể	Tư nhân
PHƯƠNG THỨC RA QUYẾT ĐỊNH	Tập trung	Phân tán
ĐỘNG LỰC CỦA HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Lợi ích xã hội	Lợi ích cá nhân
CƠ CHẾ ĐIỀU TIẾT HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	Chính phủ	Cạnh tranh

Phân biệt kinh tế học vi mô và vĩ mô

☞ **Tiêu thức phân biệt:** Đơn vị phân tích

☞ **Kinh tế học vĩ mô:** Nghiên cứu toàn bộ nền kinh tế: sản lượng, tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp...

☞ **Kinh tế học vi mô:**

- Đơn vị phân tích là cá nhân (người tiêu dùng, người lao động, nhà đầu tư v.v.), doanh nghiệp, nhà nước (trung ương và địa phương)
- Nghiên cứu cách thức các đơn vị kinh tế tương tác với nhau để hình thành các thực thể kinh tế lớn hơn (thị trường, ngành công nghiệp v.v.).

Phân biệt kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc

☞ Kinh tế học thực chứng: “What is?”

- Sử dụng lý thuyết kinh tế, với sự hỗ trợ của các mô hình (định tính, định lượng) để mô tả, lý giải, và dự báo các vấn đề kinh tế đã, đang, và sẽ xảy ra trên thực tế - vốn là kết quả của sự lựa chọn và tương tác của các tác nhân kinh tế.

☞ Kinh tế học chuẩn tắc: “What should be?”

- Liên quan tới các giá trị đạo đức, xã hội, văn hóa
- Thường mang tính chủ quan của người phát biểu
- Là nguồn gốc bất đồng quan điểm giữa các nhà kinh tế.

Lý thuyết và Mô hình kinh tế



- ☞ **Lý thuyết** được sử dụng để giải thích một hiện tượng quan sát được trên thực tế, hoặc để dự báo về những sự kiện sẽ xảy ra.
- ☞ Lý thuyết được xây dựng trên cơ sở các giả định ban đầu, các quy luật kinh tế, và các thao tác logic.
- ☞ **Ví dụ:**
 - ☞ Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng
 - ☞ Lý thuyết về công ty
 - ☞ Lý thuyết trò chơi

Lý thuyết và Mô hình kinh tế



☞ Mô hình:

- ☞ Là hình thức biểu hiện của lý thuyết kinh tế dưới dạng ngôn ngữ có tính cấu trúc.
- ☞ Mô hình chỉ là công cụ và phương tiện để nghiên cứu các vấn đề kinh tế
 - ☞ Ví dụ: Bản đồ, sa bàn ...
- ☞ Vai trò của giả định trong mô hình

Lý thuyết và Mô hình kinh tế



☞ Minh xác cho một lý thuyết

- ☞ Sự minh xác của một lý thuyết được quyết định bởi chất lượng các dự đoán và giải thích của nó.
- ☞ Chỉ phủ định các giả định ban đầu để phủ định một lý thuyết là chưa đủ, mà còn phải chứng minh được các dự đoán của lý thuyết về cơ bản là sai, hay chứng minh sự bất lực của nó trước một số hiện tượng quan sát được.
- ☞ Việc phủ định một lý thuyết không nhất thiết dẫn tới từ bỏ nó hoàn toàn, mà có thể chỉ là giới hạn lại phạm vi áp dụng.

Đặc trưng của kinh tế học dành cho chính sách công

- ☞ Mặc dù KTH của khu vực tư và công có các **nguyên tắc tương tự nhau**, nhưng **vấn đề, mục tiêu và phạm vi phân tích** có thể khác nhau
- ☞ **Vấn đề** liên quan đến phúc lợi công cộng
- ☞ Không chỉ có **mục tiêu** tối đa hoá lợi nhuận, khu vực công còn phải quan tâm tới tính công bằng, việc làm, bảo vệ môi trường, chất lượng sống v.v.
- ☞ **Phạm vi phân tích** của khu vực công không chỉ là các đơn vị ra quyết định, mà còn là công chúng
- ☞ Những sự phân biệt trên đây chỉ có tính tương đối

Con đường phía trước ...

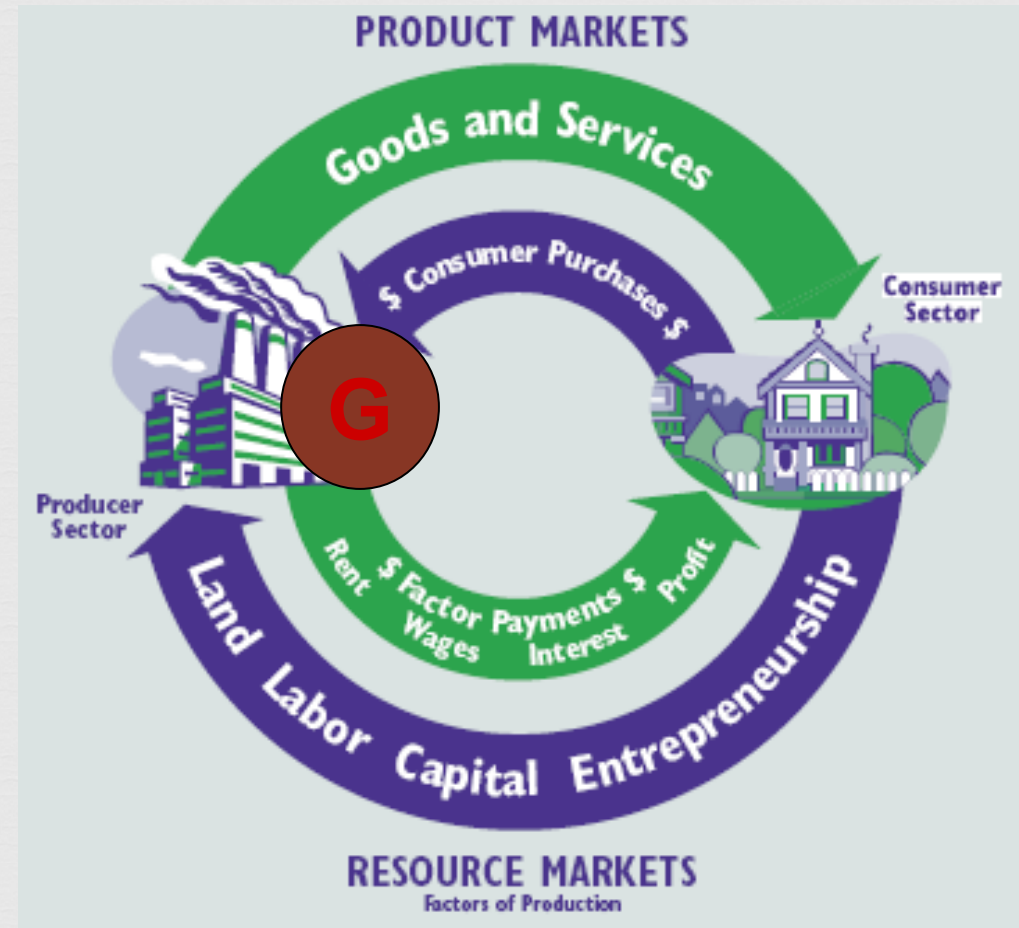
☞ Ba khu vực của nền kinh tế

- Khu vực tiêu dùng
- Khu vực sản xuất
- Khu vực nhà nước

☞ Hai thị trường

- Thị trường nhân tố đầu vào
- Thị trường sản phẩm

☞ Vai trò (thất bại) của thị trường



Sự tham gia của khu vực công vào hệ thống thị trường

❧ Sửa chữa thất bại của thị trường

❧ Độc quyền (monopoly/market power)

❧ Thông tin bất cân xứng (asymmetric information)

❧ Ngoại tác (externalities)

❧ Hàng hóa công (public goods)

❧ Để đạt được một số mục tiêu của nhà nước

❧ Công bằng

❧ Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường

❧ Các mục tiêu kinh tế vĩ mô

Thị trường và các thất bại thị trường

Thị trường cạnh tranh

Độc quyền (Cạnh tranh không hoàn hảo)

Ngoại tác

Hàng hóa công

Bất cân xứng thông tin

Hành vi không hợp lý

Vai trò/can thiệp của nhà nước

	Giải quyết thất bại thị trường		Cải thiện công bằng	
Chức năng tối thiểu	<p><i>Cung cấp hàng hóa công thuần túy</i></p> <p>Quốc phòng</p> <p>Luật pháp và trật tự</p> <p>Quyền sở hữu tài sản</p> <p>Quản lý kinh tế vĩ mô</p> <p>Y tế công cộng</p>		<p><i>Bảo vệ người nghèo</i></p> <p>Các chương trình chống nghèo</p> <p>Cứu nguy khi có thảm họa</p>	
Chức năng trung gian	<p><i>Xử lý các ngoại tác</i></p> <p>Giáo dục cơ bản</p> <p>Bảo vệ môi trường</p>	<p><i>Điều tiết độc quyền</i></p> <p>Điều tiết các tiện ích thiết yếu [như điện nước]</p> <p>Chính sách chống độc quyền</p>	<p><i>Xử lý thông tin không hoàn hảo + hành vi không hợp lý</i></p> <p>Bảo hiểm (y tế, nhân thọ, hưu trí)</p> <p>Điều tiết tài chính</p> <p>Bảo vệ người lao động</p>	<p><i>Cung cấp dịch vụ BHXH</i></p> <p>Tái phân bổ lương hưu</p> <p>Trợ cấp gia đình</p> <p>Bảo hiểm thất nghiệp</p>
Chức năng tích cực	<p><i>Phối hợp hoạt động tư nhân</i></p> <p>Nuôi dưỡng các thị trường</p> <p>Các sáng kiến về cụm</p>		<p><i>Phân phối lại</i></p> <p>Phân phối lại tài sản</p>	